

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
THANH TRA TỈNH

Số: 367/TTr-GS

V/v đăng tải và xin ý kiến vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng nhà nước, Cục Quản lý thị trường, Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2374/UBND-NC ngày 05/6/2023 về việc xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về lĩnh vực thanh tra.

Thanh tra tỉnh đã xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Để có cơ sở hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Thanh tra tỉnh trước ngày **26/8/2023** (qua Phòng Giám sát kiểm tra và xử lý sau thanh tra) để hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong mục Góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Sau 30 ngày tổng hợp ý kiến đóng góp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Thanh tra tỉnh trước ngày **28/8/2023** (qua Phòng Giám sát kiểm tra và xử lý sau thanh tra) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

(Dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định trên đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh địa chỉ <http://tuyenquang.gov.vn>; Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh địa chỉ <http://thanhtra.tuyenquang.gov.vn> và được gửi qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Thanh tra tỉnh trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Các phòng nghiệp vụ, Văn phòng;
- Tổ soạn thảo;
- Trang TTĐT (đăng tải);
- Lưu VT, GS.

CHÁNH THANH TRA

Khánh Thị Xuyên

Số: /TTr-TTr

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Ban hành quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Thanh tra tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Trong những năm qua, Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Thanh tra các sở, ban, ngành của tỉnh, cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương, huyện, thành phố xử lý chồng chéo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm cơ bản đảm bảo hiệu quả; tuy nhiên, việc xử lý chồng chéo bằng phương pháp thủ công tốn nhiều thời gian, nhân lực, độ chính xác chưa cao.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, từ năm 2022, Thanh tra tỉnh đã triển khai sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo trên địa bàn toàn tỉnh nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý chồng chéo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Từ các vấn đề nêu trên, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện phần mềm đạt hiệu quả cao, kịp thời, đúng quy định hiện hành của pháp luật và yêu cầu thực tiễn công tác quản lý Nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm tra là cần thiết, phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Đồng bộ, thống nhất với quy định của pháp luật, có tính khả thi cao nhằm bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra được hiệu quả; góp phần tích cực vào việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Quan điểm

Bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật; Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022, Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật có liên quan. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Quy định trực tiếp nội dung cần điều chỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác. Có cơ sở thực tiễn, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của một số tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thanh tra tỉnh đã thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định (*tại Quyết định số 73/QĐ-TTr ngày 13/6/2023*) do Chánh Thanh tra tỉnh làm Tổ trưởng. Tổ soạn thảo đã nghiên cứu các văn bản của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định theo đúng trình tự, thủ tục về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Ngày 25/7/2023, Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 367/TTr-GS về việc đăng tải và xin ý kiến vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Kết quả: Đã có .../... cơ quan được lấy ý kiến đã có văn bản tham gia, trong đó có .../... cơ quan nhất trí hoàn toàn với dự thảo Quyết định, .../... cơ quan có ý kiến tham gia.

- Ngày .../.../2023, Sở Thông tin và Truyền thông có Văn bản số .../BBTCTTĐT-STTTT về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, kết quả từ ngày 25/7/2023 đến hết ngày 25/8/2023

- Ngày .../...2023, Thanh tra tỉnh có Văn bản số .../TTr-GS về việc đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định.

- Ngày....., Sở Tư pháp có Báo cáo số..... về việc thẩm định dự thảo Quyết định.

Căn cứ Báo cáo số/BC-STP ngày//.../2023 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia, thẩm định của các cơ quan, đơn vị, ý kiến thảo luận tại cuộc họp chuyên đề của UBND tỉnh ngày ..., Thanh tra tỉnh đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Quy chế gồm 04 chương, 17 Điều như sau:

- **Chương 1.** Quy định chung: Gồm 04 điều (từ Điều 01 đến Điều 04).

+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

+ Điều 2. Đối tượng áp dụng

+ Điều 3. Giải thích từ ngữ

+ Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm

- **Chương II:** Quản lý, sử dụng phần mềm, gồm 06 điều (từ Điều 5 đến Điều 10)

+ Điều 5. Hệ thống phần mềm

+ Điều 6. Hình thức cung cấp dữ liệu và cập nhật thông tin

+ Điều 7. Nguyên tắc quản lý, sử dụng phần mềm

+ Điều 8. Tổ chức quản lý, sử dụng phần mềm

+ Điều 9. Cơ sở dữ liệu về đối tượng thanh tra, kiểm tra trong phần mềm

+ Điều 10. Bảo trì, nâng cấp phần mềm

- **Chương III:** Quy trình sử dụng phần mềm, gồm 03 điều (từ Điều 11 đến Điều 13)

+ Điều 11. Quy trình tại các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Điều 12. Quy trình tại các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh

+ Điều 13. Quy trình tại Thanh tra tỉnh

- **Chương IV:** Tổ chức thực hiện, gồm 04 điều (từ Điều 14 đến Điều 17)

+ Điều 14. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế

+ Điều 15. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

+ Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành của tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Điều 17. Điều khoản thi hành

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình, gồm:

(1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

(2) Báo cáo số ... ngày ... của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Quyết định.

Thanh tra tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên (kính trình);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT, GS.

CHÁNH THANH TRA

Khánh Thị Xuyên

Số: /2023/QĐ-UBND Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số /TTr-TTr ngày tháng năm 2023 về việc đề nghị ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND huyện, TP;
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NC.

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp (sau đây viết tắt là phần mềm); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là các sở, ban, ngành của tỉnh).
- Cơ quan thanh tra thuộc các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương (sau đây gọi là cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh), trừ cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng phần mềm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Phần mềm có chức năng rà soát chồng chéo, trùng lặp trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh theo từng đối tượng thanh tra, kiểm tra; được vận hành tại địa chỉ: <https://qlnntttuyenquang.dtsoft.vn>
- “Hệ thống hạ tầng kỹ thuật” là tập hợp các trang thiết bị gồm máy chủ, thiết bị ngoại vi, thiết bị kết nối mạng, thiết bị phụ trợ, hệ thống mạng và đường truyền phục vụ lưu trữ.
- “Tài khoản” gồm tên người dùng và mật khẩu do Thanh tra tỉnh cung cấp.

Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm

- Cản trở, ngăn chặn trái phép quá trình truyền, gửi, nhận thông tin hoặc thay đổi, xóa, hủy, giả mạo, phá hoại, truy cập trái phép vào hệ thống phần mềm với bất kỳ hình thức nào, nếu vi phạm tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Tiết lộ, giả mạo, huỷ, chia sẻ trái phép, chuyển giao tài khoản truy cập phần mềm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Sử dụng, cung cấp thông tin về kế hoạch thanh tra, kiểm tra và các thông tin khác liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra trên phần mềm vào các mục đích trái pháp luật hoặc chưa có sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; cố ý làm sai lệch nội dung thông tin kế hoạch thanh tra, kiểm tra; gửi, nhận, truyền thông tin kế hoạch thanh tra, kiểm tra bất hợp pháp, sai đối tượng.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHẦN MỀM

Điều 5. Hệ thống phần mềm

1. Phần mềm được phát triển trên công nghệ điện toán đám mây; có tác dụng quản lý, tra cứu, tổng hợp các thông tin về công tác nhập liệu và quản lý kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các đơn vị theo từng đối tượng thanh tra, kiểm tra (doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp).

2. Một số tính năng nổi bật của phần mềm

Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị hành chính sự nghiệp theo từng đơn vị (sau đây gọi là đối tượng thanh tra, kiểm tra).

Kiểm tra kế hoạch thanh tra, kiểm tra chéo, trùng lặp do các cơ quan, đơn vị gửi lên.

Thông báo, sắp xếp các đơn vị có kế hoạch thanh tra, kiểm tra trùng lặp.

Duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị.

3. Phần mềm là công cụ hỗ trợ Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh.

4. Thanh tra tỉnh có thể kết xuất các báo cáo thống kê, tổng hợp các thông tin, dữ liệu về kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác quản lý Nhà nước.

Điều 6. Hình thức cung cấp dữ liệu và cập nhật thông tin

1. Ngôn ngữ chính thức được dùng trên phần mềm là tiếng Việt.

2. Bộ mã tiếng Việt sử dụng trên phần mềm là bộ mã tiếng Việt chuẩn theo pháp luật hiện hành (Unicode, TCVN 6909:2001).

3. Mọi thông tin, dữ liệu do các tổ chức, cá nhân sử dụng phần mềm nhập trực tiếp vào phần mềm.

4. Thông tin, dữ liệu không bảo đảm quy định phần mềm sẽ không cho phép cập nhật trên phần mềm; đồng thời các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi thông tin, dữ liệu chưa đạt yêu cầu phải có trách nhiệm chỉnh sửa lại chính xác.

Điều 7. Nguyên tắc quản lý, sử dụng phần mềm

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước, giao dịch điện tử, thanh tra và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Mỗi cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản riêng theo phân cấp, chức năng nhiệm vụ; các đơn vị có trách nhiệm sử dụng, khai thác đúng tài khoản, bảo quản, bảo đảm an toàn tài khoản của cơ quan, đơn vị.

3. Quản lý, sử dụng phần mềm theo đúng mục đích, thẩm quyền, đảm bảo thực hiện đúng quy trình; thông tin phải cập nhật đầy đủ và đúng thời gian, chế độ theo quy định.

Điều 8. Tổ chức quản lý, sử dụng phần mềm

1. Phần mềm được cài đặt và vận hành trên hệ thống hạ tầng kỹ thuật được đặt tại Thanh tra tỉnh.

2. Thanh tra tỉnh tổ chức quản lý và vận hành phần mềm.

3. Mỗi tài khoản (gồm tên người dùng và mật khẩu của người dùng) do Thanh tra tỉnh cung cấp và được tham gia trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm.

Điều 9. Cơ sở dữ liệu về đối tượng thanh tra, kiểm tra trong phần mềm

1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra: Là các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế trong quá trình hoạt động.

2. Thanh tra tỉnh tạo lập cơ sở dữ liệu ban đầu về đối tượng thanh tra, kiểm tra trên phần mềm. Các cơ quan, đơn vị tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về đối tượng thanh tra, kiểm tra trên phần mềm khi có phát sinh ngoài cơ sở dữ liệu ban đầu và tự chịu trách nhiệm về dữ liệu đơn vị mình tạo lập, cập nhật.

3. Các sở, ban, ngành của tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc khi có biến động về tổ chức (thành lập mới, sáp nhập, giải thể).

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi Thanh tra tỉnh định kỳ hằng quý.

5. Việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng tập tin excel qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Tuyên Quang hoặc thư điện tử công vụ của Thanh tra tỉnh (*thanhtratinhqt@tuyenquang.gov.vn*).

Điều 10. Bảo trì, nâng cấp phần mềm

1. Thanh tra tỉnh xây dựng dự toán kinh phí bảo trì, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật phần mềm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên phối hợp với Thanh tra tỉnh đánh giá, xác định nhu cầu hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc vận hành phần mềm để thống nhất đề xuất phương án trang bị phù hợp, bảo đảm việc tiếp cận, trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu được thông suốt, kịp thời, hiệu quả.

Chương III

QUY TRÌNH SỬ DỤNG PHẦN MỀM

Điều 11. Quy trình tại các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Chậm nhất vào ngày 30 tháng 10 hằng năm; Thanh tra các sở, ban, ngành của tỉnh (sau đây gọi là Thanh tra sở); Thanh tra các huyện, thành phố (sau đây gọi là Thanh tra huyện) xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm sau theo định hướng xây dựng kế hoạch thanh tra của ngành, lĩnh vực, Thanh tra tỉnh và danh mục đối tượng thanh tra, kiểm tra của tỉnh đã được tạo lập trên phần mềm để chủ động lựa chọn đối tượng thanh tra, kiểm tra tránh trùng lặp; nhập dự thảo kế hoạch vào phần mềm.

2. Gửi dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra để xử lý chồng chéo, trùng lặp

Chậm nhất vào ngày 10 tháng 11 hằng năm, Thanh tra sở, Thanh tra huyện gửi dự thảo kế hoạch thanh tra của cơ quan mình đến Thanh tra tỉnh để tổng hợp vào dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh; đồng thời hoàn thành việc nhập dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra vào phần mềm để Thanh tra tỉnh tổng hợp, xử lý chồng chéo, trùng lặp trên phần mềm.

3. Điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra

a) Điều chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Trong quá trình xây dựng và gửi dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra; các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra (nếu cần thiết); việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải được thông báo đến Thanh tra tỉnh và thực hiện điều chỉnh trên phần mềm trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

b) Điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm đã được phê duyệt; trường hợp các cơ quan, đơn vị cần điều chỉnh kế hoạch (về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian) để phù hợp với tình hình thực tế:

Đối với kế hoạch thanh tra: Các cơ quan, đơn vị nhập và gửi dự thảo kế hoạch thanh tra cần điều chỉnh trên phần mềm để Thanh tra tỉnh theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với kế hoạch kiểm tra: Các cơ quan, đơn vị nhập và gửi dự thảo kế hoạch kiểm tra cần điều chỉnh trên phần mềm; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch điều chỉnh.

4. Để đảm bảo dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra điều chỉnh không chồng chéo, trùng lặp với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của toàn tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ động theo dõi, rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã có trên phần mềm để lựa chọn nội dung, đối tượng, phạm vi thanh tra, kiểm tra phù hợp.

Điều 12. Quy trình tại các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh

1. Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Chậm nhất vào ngày 30 tháng 10 hằng năm, Thanh tra các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra của năm sau dựa trên định hướng xây dựng kế hoạch của ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý và danh mục đối tượng thanh tra, kiểm tra của tỉnh đã được tạo lập trên phần mềm; chủ động lựa chọn đối tượng thanh tra, kiểm tra tránh trùng lặp; nhập dự thảo kế hoạch vào phần mềm.

2. Gửi dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra để xử lý chồng chéo, trùng lặp

Chậm nhất vào ngày 10 tháng 11 hằng năm, Thanh tra các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh gửi dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan mình đến Thanh tra tỉnh; đồng thời hoàn thành việc nhập dự thảo kế hoạch vào phần mềm để Thanh tra tỉnh tổng hợp, xử lý chồng chéo, trùng lặp trên phần mềm.

3. Trình phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Căn cứ dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các đơn vị đã xây dựng và thông báo của Thanh tra tỉnh về kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp trên phần mềm. Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra

a) Điều chỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Trường hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt có khác biệt so với dự thảo kế hoạch các đơn vị trình, các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh thông báo đến Thanh tra tỉnh và thực hiện điều chỉnh kế hoạch trên phần mềm theo kế hoạch được phê duyệt nhưng phải bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với kế hoạch thanh tra của tỉnh.

b) Điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt; trường hợp các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh cần điều chỉnh kế hoạch (về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian) để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý thuộc phạm vi của ngành; các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã có trên phần mềm, lập dự thảo kế hoạch cần điều chỉnh (phải bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với kế hoạch thanh tra của tỉnh); trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh kế hoạch và thực hiện điều chỉnh kế hoạch trên phần mềm; đồng thời thông báo đến Thanh tra tỉnh để tổng hợp, theo dõi, duyệt kế hoạch trên phần mềm.

5. Thời gian thực hiện quy trình đối với các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền nhưng phải bảo đảm thống nhất với thời gian thực hiện quy trình tại Thanh tra tỉnh theo quy định tại khoản 2,3,4 Điều 13 Quy chế này.

Điều 13. Quy trình tại Thanh tra tỉnh

1. Về xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Việc xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh được thực hiện trên phần mềm theo quy trình tại Điều 11 Quy chế này.

2. Về thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của Thanh tra tỉnh

a) Hướng dẫn Thanh tra các cơ quan, đơn vị nhập dữ liệu kế hoạch thanh tra, kiểm tra vào phần mềm; theo dõi, tổng hợp vào dữ liệu kế hoạch thanh tra của tỉnh.

b) Xử lý chồng chéo, trùng lặp dữ liệu kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Chủ trì xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động của Thanh tra các sở theo quy định.

Gửi thông báo kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp qua phần mềm để các cơ quan, đơn vị làm cơ sở hoàn chỉnh dữ liệu kế hoạch thanh tra của cơ quan, đơn vị mình.

Đối với các cơ quan, đơn vị điều chỉnh (nếu có) kế hoạch thanh tra, kiểm tra sau khi Thanh tra tỉnh gửi thông báo kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp; Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nhập kế hoạch điều chỉnh vào phần mềm và thực hiện các bước tiếp theo trong quy trình tại Khoản 2 Điều này; thời gian thực hiện điều chỉnh dữ liệu kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

3. Duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra

a) Duyệt kế hoạch thanh tra của tỉnh

Căn cứ kế hoạch thanh tra của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (Kế hoạch thanh tra của tỉnh bao gồm các kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở và Thanh tra huyện), Thanh tra tỉnh thực hiện duyệt kế hoạch thanh tra trên phần mềm.

b) Duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh và kế hoạch kiểm tra của các sở, ban, ngành của tỉnh

Căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh và kế hoạch kiểm tra của các sở, ban, ngành của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Thanh tra tỉnh thực hiện duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên phần mềm.

4. Điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra

a) Điều chỉnh dữ liệu kế hoạch thanh tra, kiểm tra

Trong quá trình tổng hợp và xử lý chồng chéo, trùng lặp dữ liệu kế hoạch thanh tra, kiểm tra; trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch; Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện điều chỉnh trên phần mềm theo quy trình quy định tại Điều 11, 12 Quy chế này.

b) Điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra sau khi được phê duyệt

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm đã được phê duyệt; trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch:

Đối với kế hoạch thanh tra của tỉnh: Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện điều chỉnh kế hoạch trên phần mềm để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thanh tra của tỉnh; Thanh tra tỉnh thực hiện duyệt kế hoạch điều chỉnh trên phần mềm.

Đối với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh và kế hoạch kiểm tra của các sở, ban, ngành của tỉnh: Sau khi kế hoạch thanh tra, kiểm tra điều chỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện điều chỉnh kế hoạch trên phần mềm và duyệt kế hoạch điều chỉnh trên phần mềm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế

Kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý phần mềm được bảo đảm bằng ngân sách Nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

1. Thực hiện vận hành, quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn sử dụng phần mềm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Lập dự toán ngân sách duy trì, nâng cấp, quản lý phần mềm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

4. Thực hiện báo cáo có liên quan đến quản lý, sử dụng phần mềm theo quy định của pháp luật và yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành của tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm cung cấp hoặc chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý cung cấp thông tin gửi Thanh tra tỉnh để cập nhật vào phần mềm. Bảo quản, bảo mật đối với tài khoản đã được cung cấp; thông báo ngay cho Thanh tra tỉnh khi tài khoản bị mất/lộ lọt thông tin. Bảo đảm cơ sở vật chất, đường truyền để cài đặt và sử dụng phần mềm. Phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức trực tiếp quản lý, sử dụng phần mềm; cử cán bộ, công chức có liên quan tham gia bồi dưỡng, tập huấn khi có yêu cầu.

2. Sở Tài chính phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí vận hành, duy trì, nâng cấp, hoàn thiện phần mềm.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quy chế này.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Thanh tra tỉnh để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.